

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1227/QĐ-UBND

*Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2024***QUYẾT ĐỊNH****Về việc phê duyệt Danh mục các thành phần hồ sơ trong lĩnh vực
Lao động - Thương binh và Xã hội cần số hóa theo yêu cầu quản lý
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 516/TTr-SLĐTBXH ngày 06/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục các thành phần hồ sơ trong lĩnh vực Lao động -Thương binh và Xã hội cần số hóa theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở,

Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Sơn

Phụ lục
DANH MỤC CÁC THÀNH PHẦN HỒ SƠ TRONG LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI CẦN SỐ HÓA THEO YÊU CẦU QUẢN LÝ
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Kèm theo Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Thành phần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
1	Cấp “Bằng Tổ quốc ghi công”	Người có công	Liên thông TU	(1) Đơn đề nghị; (2) Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự; (3) Giấy chứng nhận hy sinh (Mẫu số 34) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; (4) Giấy tờ làm căn cứ cấp giấy chứng nhận hy sinh theo quy định tại khoản 8, Điều 17 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	
2	Cấp “Bằng Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp “Bằng Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31/12/1994 trở về trước	Người có công	Liên thông Tur	(1) Đơn đề nghị (Mẫu số 15) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; (2) Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự; (3) Một trong các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP (nếu có).	
3	Cấp “Bằng Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp “Bằng Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01/01/1995 đến ngày 30/9/2006	Người có công	Liên thông TU	(1) Đơn đề nghị (Mẫu số 15) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; (2) Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự (nếu không xác định được người đại diện thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đề nghị công nhận liệt sĩ); (3) Hồ sơ công nhận và hưởng chế độ ưu đãi được xác lập đủ và đúng quy định tại từng thời điểm hiện đang lưu tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, kèm danh sách chi trả trợ cấp hằng tháng hoặc trợ cấp một lần có ký nhận của người hưởng trợ cấp.	
4	Cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công”	Người có công	Liên thông TU	(1) Đơn đề nghị (Mẫu số 16) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; (2) Bằng “Tổ quốc ghi công” của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bằng “Tổ quốc ghi ơn” của Bộ trưởng Bộ Thương binh - Cựu binh; (3) Một trong các giấy tờ chứng minh thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi: Quyết định hưởng trợ cấp; sổ nhận trợ cấp ưu đãi; danh sách chi trả trợ cấp hằng tháng hoặc trợ cấp một lần khi báo tử có ký nhận của người hưởng trợ cấp; giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận được lập từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước.	
5	Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”	Người có công	Liên thông TU	(1) Đơn đề nghị (Mẫu số 16) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; (2) Văn bản ủy quyền theo quy định của Bộ luật Dân sự (Đại diện thân nhân); (3) Bằng cũ (nếu còn).	

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Thành phần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
6	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ	Người có công	Liên thông TU	(1) Đơn đề nghị (Mẫu số 33) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; (2) Bản tóm tắt bệnh án điều trị vết thương tái phát của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế huyện hoặc tương đương trở lên (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an); nếu đã phẫu thuật phải có thêm phiếu phẫu thuật.	
7	Cấp “Bằng Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	Người có công	Liên thông TU	a) Đối với trường hợp hi sinh (1) Bản khai (Mẫu số 13) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; (2) Văn bản ủy quyền theo quy định của Bộ luật Dân sự (Đại diện thân nhân); (3) Các giấy tài liệu quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 72 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; (4) Biên bản họp xác nhận người có công (Mẫu số 79) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; (5) Giấy xác nhận mộ liệt sĩ (Mẫu số 48) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; (6) Một trong các giấy tờ quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 72 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; (7) Giấy chứng nhận hy sinh (Mẫu số 34) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; (8) Phiếu xác minh (Mẫu số 90) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. b) Đối với trường hợp mất tích (1) Bản khai theo (Mẫu số 14) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; (2) Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự; (3) Các giấy tờ, tài liệu quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 72 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; (4) Biên bản họp xác nhận người có công (Mẫu số 79) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; (5) Giấy xác nhận mộ liệt sĩ (Mẫu số 48) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; (6) Giấy chứng nhận hy sinh (Mẫu số 34) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; (7) Phiếu xác minh (Mẫu số 90) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	
8	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý	Người có công	Liên thông TU	Đơn đề nghị (Mẫu số 22) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; Quyết định cấp giấy chứng nhận và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công.	
9	Xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng	Người có công	Liên thông TU	a) Đơn đề nghị (Mẫu số 28) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. b) Các giấy tờ kèm theo: 1. Văn bản ủy quyền (đối với đại diện thân nhân liệt sĩ) hoặc Quyết định trợ cấp thờ cúng liệt sĩ. 2. Giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hi sinh (Mẫu số 44) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP:	

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Thành phần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				3. Các giấy tờ thể hiện thông tin mới được phát hiện, bao gồm: Thông tin về mộ liệt sĩ gồm: họ và tên; ngày tháng năm sinh hoặc năm sinh; nguyên quán, cơ quan, đơn vị khi hy sinh; cấp bậc, chức vụ khi hy sinh; ngày tháng năm hy sinh hoặc năm hy sinh: bản chính hoặc bản sao. Thông tin về thân nhân của liệt sĩ gồm: họ và tên, mối quan hệ với liệt sĩ: bản chính hoặc bản sao.	
10	Lấy mẫu để giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin	Người có công	Liên thông TU	(1) Đơn đề nghị (Mẫu số 30) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; (2) Giấy xác nhận (Mẫu số 44) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; (3) Bảng “Tổ quốc ghi công”.	
11	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty TNHH một thành viên do UBND thành phố làm chủ sở hữu.	Lao động, tiền lương, quan hệ lao động	Thành phố	Các báo cáo theo biểu mẫu số 1,2,3,4 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2026/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.	
12	Xếp hạng công ty TNHH một thành viên do Ủy ban nhân dân thành phố làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II và hạng III)	Lao động, tiền lương, quan hệ lao động	Thành phố	Công văn đề nghị, bảng tính điểm các chỉ tiêu xếp hạng, biểu tổng hợp số lao động thực tế sử dụng bình quân, danh sách đơn vị thành viên, bản sao giấy đăng ký kinh doanh, bản sao báo cáo tài chính hai năm trước liền kề kế hoạch năm xếp hạng	
13	Đăng ký nội quy lao động của doanh	Lao động, tiền lương, quan hệ lao động	Thành phố	-Văn bản đề nghị đăng ký Nội quy lao động; -Nội quy lao động; -Văn bản góp ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở đối với nơi có tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở; -Các văn bản của người sử dụng lao động có quy định liên quan đến kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất (nếu có).	
14	Thành lập hội đồng thương lượng tập thể	Lao động, tiền lương	Thành phố	- Danh sách dự kiến các doanh nghiệp tham gia thương lượng tập thể nhiều doanh nghiệp, trong đó ghi rõ tên doanh nghiệp; trụ sở chính; họ tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; họ tên người đại diện của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở; - Họ tên, chức vụ hoặc chức danh của người được các bên đồng thuận cử làm Chủ tịch Hội đồng thương lượng, kèm theo văn bản đồng ý của người được đề nghị làm Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể. Trường hợp trong văn bản không đề nghị người làm Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định; - Danh sách các thành viên đại diện của mỗi bên tham gia thương lượng trong Hội đồng thương lượng tập thể;	

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Thành phần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				- Dự kiến nội dung đã được các bên thống nhất về nội dung thương lượng, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể, kế hoạch thương lượng tập thể; hỗ trợ của Hội đồng thương lượng tập thể (nếu có).	
15	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể	Lao động, tiền lương	Thành phố	Văn bản đề nghị thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể để phù hợp với tình hình thực tế.	
16	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Lao động, tiền lương	Thành phố	- Bản lý lịch tự thuật của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp theo Mẫu số 07/PL/III Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. - Văn bản chứng minh thời gian trực tiếp làm chuyên môn hoặc quản lý về cho thuê lại lao động hoặc cung ứng lao động của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp từ đủ 03 năm (36 tháng) trở lên trong thời hạn 05 năm liền kề trước khi đề nghị cấp giấy phép là một trong các loại văn bản sau: + Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc hoặc quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, giao nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Trường hợp văn bản là văn bản của nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt, chứng thực và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật. + Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính quyết định bổ nhiệm (đối với người làm việc theo chế độ bổ nhiệm) hoặc văn bản công nhận kết quả bầu (đối với người làm việc theo chế độ bầu cử) của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với trường hợp là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp cho thuê lại hoặc cung ứng lao động). Trường hợp văn bản là văn bản của nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt, chứng thực và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật.	
17	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Lao động, tiền lương	Thành phố	- Trường hợp doanh nghiệp đề nghị gia hạn giấy phép đồng thời thay đổi người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thì bổ sung thêm các văn bản sau đây: + Bản lý lịch tự thuật của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp theo Mẫu số 07/PL/III Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. + Văn bản chứng minh thời gian trực tiếp làm chuyên môn hoặc quản lý về cho thuê lại lao động hoặc cung ứng lao động của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp từ đủ 03 năm (36 tháng) trở lên trong thời hạn 05 năm liền kề trước khi đề nghị cấp giấy phép là một trong các loại văn bản sau: (i) Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính	

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Thành phần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc hoặc quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, giao nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; (ii) Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính quyết định bổ nhiệm (đối với người làm việc theo chế độ bổ nhiệm) hoặc văn bản công nhận kết quả bầu (đối với người làm việc theo chế độ bầu cử) của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với trường hợp là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp cho thuê lại hoặc cung ứng lao động).	
18	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Lao động, tiền lương	Thành phố	Trường hợp các văn bản này là văn bản của nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt, chứng thực và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật. 1) Đối với trường hợp đề nghị cấp lại giấy phép do thay đổi tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã cấp giấy phép hoặc giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép: - Giấy phép đã được cấp trước đó. 2) Đối với trường hợp đề nghị cấp lại giấy phép do thay đổi người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: - Bản lý lịch tự thuật của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp theo Mẫu số 07/PL/III, Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. - Văn bản chứng minh thời gian trực tiếp làm chuyên môn hoặc quản lý về cho thuê lại lao động hoặc cung ứng lao động của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp từ đủ 03 năm (36 tháng) trở lên trong thời hạn 05 năm liền kề trước khi đề nghị cấp giấy phép là một trong các loại văn bản sau: + Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc hoặc quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, giao nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Trường hợp văn bản là văn bản của nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt, chứng thực và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật. + Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính quyết định bổ nhiệm (đối với người làm việc theo chế độ bổ nhiệm) hoặc văn bản công nhận kết quả bầu (đối với người làm việc theo chế độ bầu cử) của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với trường hợp là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp cho thuê lại hoặc cung ứng lao động). Trường hợp văn bản là văn bản của nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt, chứng thực và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Thành phần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				3) Đối với trường hợp đề nghị cấp lại giấy phép do giấy phép bị mất: - Bản lý lịch tự thuật của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp theo Mẫu số 07/PL/III Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. - Văn bản chứng minh thời gian trực tiếp làm chuyên môn hoặc quản lý về cho thuê lại lao động hoặc cung ứng lao động của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp từ đủ 03 năm (36 tháng) trở lên trong thời hạn 05 năm liền kề trước khi đề nghị cấp giấy phép là một trong các loại văn bản sau: + Bản sao được chứng thực từ bản chính hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc hoặc quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, giao nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Trường hợp văn bản là văn bản của nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt, chứng thực và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật. + Bản sao được chứng thực từ bản chính quyết định bổ nhiệm (đối với người làm việc theo chế độ bổ nhiệm) hoặc văn bản công nhận kết quả bầu (đối với người làm việc theo chế độ bầu cử) của người đại - Giấy chứng nhận tiền ký quỹ hoạt động cho thuê lại lao động theo Mẫu số 01/PL/III, Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. 4). Đối với trường hợp đề nghị cấp lại giấy phép do thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép: - Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính mới cấp theo quy định của pháp luật. - Giấy phép đã được cấp bởi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính trước đây.	
19	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Lao động, tiền lương	Thành phố	- Giấy phép đã được cấp hoặc văn bản cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật của doanh nghiệp cho thuê lại đối với trường hợp giấy phép bị mất. - Báo cáo tình hình hoạt động cho thuê lại lao động của doanh nghiệp theo Mẫu số 09/PL/III Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. - Hợp đồng cho thuê lại lao động đang còn hiệu lực đến thời điểm đề nghị thu hồi giấy phép.	
20	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	Lao động, tiền lương	Thành phố	Phương án sử dụng số tiền rút từ tài khoản ký quỹ, gồm: lý do, mục đích rút tiền ký quỹ; danh sách, số lượng người lao động, số tiền, thời gian, phương thức thanh toán đối với trường hợp rút tiền ký quỹ khi doanh nghiệp cho thuê lại gặp khó khăn, không đủ nguồn tài chính để thanh toán đủ tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,	

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Thành phần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các chế độ khác đối với người lao động thuê lại theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, nội quy, quy chế của doanh nghiệp cho thuê lại sau thời hạn từ 30 ngày kể từ ngày đến thời hạn thanh toán theo quy định của pháp luật; (ii) doanh nghiệp cho thuê lại gặp khó khăn, không đủ khả năng bồi thường cho người lao động thuê lại do vi phạm hợp đồng lao động với người lao động thuê lại hoặc gây thiệt hại cho người lao động thuê lại vì không bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động thuê lại sau thời hạn 60 ngày kể từ ngày đến thời hạn bồi thường theo quy định của pháp luật. - Báo cáo việc hoàn thành nghĩa vụ và văn bản chứng minh việc hoàn thành nghĩa vụ đối với người lao động thuê lại trong trường hợp rút tiền ký quỹ khi doanh nghiệp cho thuê bị thu hồi giấy phép hoặc không được gia hạn, cấp lại giấy phép. -Giấy chứng nhận tiền ký quỹ hoạt động cho thuê lại lao động tại ngân hàng thương mại khác đối với trường hợp rút tiền ký quỹ khi doanh nghiệp cho thuê đã thực hiện ký quỹ tại một ngân hàng thương mại của Việt Nam hoặc chi nhánh ngân hàng thương mại nước ngoài tại Việt Nam khác.	
21	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	Việc làm	Thành phố	- Văn bản đề nghị Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động - Phương án thay đổi cơ cấu hoặc công nghệ sản xuất, kinh doanh được cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề và duy trì việc làm theo quy định. - Giấy tờ chứng minh không đủ kinh phí để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động theo quy định. - Văn bản xác nhận của tổ chức bảo hiểm xã hội nơi người sử dụng lao động đóng bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định. - Kết quả giải quyết TTHC.	
22	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài	Lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Thành phố	- Văn bản Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
23	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Việc làm	Thành phố	- Văn bản đề nghị Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Thành phần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
24	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Việc làm	Thành phố	- Văn bản đề nghị Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
25	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Việc làm	Thành phố	- Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
26	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Việc làm	Thành phố	- Văn bản đề nghị Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm. - Giấy phép đã được cấp hoặc văn bản cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm đối với trường hợp giấy phép bị mất. - Báo cáo tình hình hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp. - Kết quả giải quyết TTHC.	
27	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Việc làm	Thành phố	- Văn bản đề nghị Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm. - Giấy chứng nhận tiền ký quỹ hoạt động dịch vụ việc làm tại ngân hàng nhận ký quỹ khác đối với trường hợp rút tiền ký quỹ khi doanh nghiệp đã thực hiện ký quỹ tại một ngân hàng nhận ký quỹ khác. - Báo cáo việc hoàn thành nghĩa vụ và văn bản chứng minh việc hoàn thành nghĩa vụ đối với trường hợp rút tiền ký quỹ khi doanh nghiệp bị thu hồi giấy phép hoặc không được gia hạn, cấp lại giấy phép. - Phương án sử dụng số tiền rút từ tài khoản ký quỹ. - Kết quả giải quyết TTHC.	
28	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài	Lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Thành phố	- Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
29	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	Lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Thành phố	- Văn bản đề nghị xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động. - Giấy chứng nhận sức khỏe (nếu là bản gốc). - Văn bản chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài trừ những trường hợp không phải xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài (nếu là bản gốc). - Hộ chiếu có xác nhận của người sử dụng lao động. - Các giấy tờ để chứng minh người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động (nếu là bản gốc). - Kết quả giải quyết TTHC.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Thành phần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
30	Cấp Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Thành phố	- Văn bản đề nghị Cấp Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. - Giấy chứng nhận sức khỏe hoặc giấy khám sức khỏe do cơ quan, tổ chức y tế có thẩm quyền của nước ngoài hoặc của Việt Nam cấp có giá trị trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày ký kết luận sức khỏe đến ngày nộp hồ sơ hoặc giấy chứng nhận có đủ sức khỏe theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế. (nếu là bản gốc). - Phiếu lý lịch tư pháp (nếu là bản gốc). - Văn bản, giấy tờ chứng minh là nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia hoặc lao động kỹ thuật và một số nghề, công việc khác theo quy định (nếu là bản gốc). - 02 ảnh màu. - Văn bản chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài trừ những trường hợp không phải xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài (nếu là bản gốc). - Hộ chiếu có xác nhận của người sử dụng lao động. - Các giấy tờ liên quan đến người lao động nước ngoài chứng minh hình thức làm việc theo quy định (nếu là bản gốc). - Kết quả giải quyết TTHC.	
31	Cấp lại Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Thành phố	- Văn bản đề nghị Cấp lại Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. - 02 ảnh màu. - Giấy phép lao động còn thời hạn đã được cấp (nếu là bản gốc). - Các giấy tờ chứng minh nếu trường hợp thay đổi nội dung ghi trên giấy phép lao động. - Kết quả giải quyết TTHC.	
32	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Thành phố	- Văn bản đề nghị Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. - 02 ảnh màu - Giấy phép lao động còn thời hạn đã được cấp (nếu là bản gốc) - Văn bản chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài trừ những trường hợp không phải xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài (nếu là bản gốc) - Hộ chiếu có xác nhận của người sử dụng lao động. - Giấy chứng nhận sức khỏe (nếu là bản gốc) - Các giấy tờ chứng minh người lao động nước ngoài tiếp tục làm việc cho người sử dụng lao động theo nội dung giấy phép lao động đã được cấp (nếu là bản gốc) - Kết quả giải quyết TTHC.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Thành phần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
33	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập);	An toàn lao động	Thành phố	- Văn bản đề nghị Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B - Bản thuyết minh về quy mô huấn luyện và các điều kiện, giải pháp thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 8/10/2018 của Chính phủ; - Tài liệu huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động chỉ liệt kê danh mục vào Mẫu 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 140/2018/NĐ-CP của Chính phủ; - Kết quả giải quyết TTHC.	
34	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập);	An toàn lao động	Thành phố	- Văn bản đề nghị Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B. - Trường hợp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B: Hồ sơ cập nhật thông tin theo mẫu hồ sơ cấp mới nếu có thay đổi thông tin so với hồ sơ đã được cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp sửa đổi, bổ sung phạm vi hoạt động: Bản thuyết minh bổ sung thông tin về phạm vi huấn luyện. - Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	
35	Thủ tục giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động.	An toàn lao động ((Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc))	Thành phố	- Văn bản đề nghị giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động. - Kết quả giải quyết TTHC.	
36	Thủ tục hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp.	An toàn lao động ((Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc))	Thành phố	- Văn bản đề nghị hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp. - Giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án sau khi điều trị bệnh nghề nghiệp; - Chứng từ thanh toán các chi phí khám, điều trị bệnh nghề nghiệp theo quy định - Kết quả giải quyết TTHC.	
37	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.	An toàn lao động ((Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc))	Thành phố	- Văn bản đề nghị Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động - Các hồ sơ, chứng từ chứng minh việc tổ chức huấn luyện theo quy định của pháp luật và các chi phí thực tế có liên quan đến việc huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho các đối tượng đề nghị hỗ trợ; - Kết quả giải quyết TTHC.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Thành phần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
38	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập	Giáo dục nghề nghiệp	Thành phố	(1) Văn bản của trường trung cấp đề nghị thành lập hội đồng trường nhiệm kỳ đầu tiên hoặc nhiệm kỳ kế tiếp (Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBOXH) (2) Văn bản cử đại diện tham gia hội đồng trường của các tổ chức quy định tại điểm a khoản 3 Điều 11 Luật Giáo dục nghề nghiệp. (3) Văn bản cử đại diện tham gia hội đồng trường của cơ quan chủ quản trường hoặc văn bản cử đại diện tham gia hội đồng trường của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có liên quan. (4) Biên bản họp bầu hội đồng trường (Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBOXH). (5) Văn bằng, chứng chỉ của người được đề nghị giữ chức danh chủ tịch hội đồng trường.	Địa điểm thực hiện: Sở, UBND cấp huyện trên địa bàn TP
39	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	Giáo dục nghề nghiệp	Thành phố	* Hồ sơ đề nghị thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị (1) Văn bản đề nghị thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị (Mẫu số 09 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBOXH). (2) Biên bản họp hội đồng quản trị về việc thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị (Mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBOXH). * Hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị: (1) Văn bản của thành viên duy nhất sở hữu trường đề nghị chấm dứt hoạt động của hội đồng quản trị (Mẫu số 11 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBOXH). (2) Các giấy tờ liên quan đến việc chuyển nhượng vốn.	
40	Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực	Giáo dục nghề nghiệp	Thành phố	(1) Văn bản đề nghị công nhận hội đồng quản trị, nêu rõ quy trình xác định các thành viên hội đồng quản trị. (2) Văn bản cử đại diện tham gia hội đồng quản trị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi trường đặt trụ sở chính hoặc văn bản cử đại diện tham gia hội đồng quản trị của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có liên quan. (3) Văn bản cử đại diện tham gia hội đồng quản trị của các tổ chức đảng, đoàn thể, đội ngũ nhà giáo. (4) Biên bản họp bầu hội đồng quản trị (Mẫu số 08 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBOXH).	
41	Thôi công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực	Giáo dục nghề nghiệp	Thành phố	(1) Văn bản của hội đồng quản trị hoặc thành viên duy nhất sở hữu trường đề nghị thôi công nhận hiệu trưởng (Mẫu số 14 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBOXH) (2) Biên bản họp hội đồng quản trị đề nghị thôi công nhận hiệu trưởng (Mẫu số 15 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBOXH).	

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Thành phần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
42	Công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực	Giáo dục nghề nghiệp	Thành phố	(1) Công văn của tổ chức hoặc những người góp vốn thành lập trung tâm hoặc cá nhân là chủ sở hữu trung tâm đề nghị cơ quan có thẩm quyền công nhận. (2) Biên bản họp của tổ chức hoặc những người góp vốn thành lập trung tâm. (3) Sơ yếu lý lịch của người được đề nghị công nhận giám đốc trung tâm tự khai. (4) Các văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng của người được đề nghị công nhận.	
43	Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cho phép đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Giáo dục nghề nghiệp	Thành phố	Văn bản đề nghị đổi tên của cơ quan chủ quản đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, của tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc hội đồng quản trị đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực theo Mẫu số 01 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 143/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2022/NĐ-CP).	
44	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực.	Giáo dục nghề nghiệp	Thành phố	(1) Văn bản của hội đồng quản trị hoặc thành viên duy nhất sở hữu trường đề nghị công nhận hiệu trưởng (Mẫu số 12 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH). (2) Biên bản họp hội đồng quản trị đề nghị công nhận hiệu trưởng (Mẫu số 13 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH). (3) Văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng của người được đề nghị công nhận giữ chức hiệu trưởng.	
45	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	Người có công	Thành phố	(1) Bản khai (Mẫu số 05) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. (2) Bảng “Tổ quốc ghi công”. (3) Một trong các giấy tờ sau: 1. Trường hợp thân nhân là người có công nuôi liệt sĩ phải có văn bản đồng thuận của các thân nhân liệt sĩ; trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân thì phải có văn bản đồng thuận của những người thuộc quy định tại điểm b khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự. Văn bản đồng thuận do UBND cấp xã xác nhận về chữ ký, nơi thường trú và nội dung đồng thuận. 2. Trường hợp thân nhân là con chưa đủ 18 tuổi phải có thêm Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh. 3. Trường hợp thân nhân là con từ đủ 18 tuổi trở lên đang đi học phải có thêm giấy xác nhận của cơ sở giáo dục nơi đang theo học. 4. Trường hợp thân nhân là con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng trước khi đủ 18 tuổi phải có thêm giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật. 5. Trường hợp thân nhân là con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng sau khi đủ 18 tuổi mà không có thu nhập hằng tháng hoặc có thu nhập hằng tháng thấp hơn 0,6 lần mức chuẩn phải có thêm giấy xác nhận khuyết tật theo quy định	

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Thành phần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				của Luật Người khuyết tật, giấy xác nhận thu nhập theo Mẫu số 47 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của UBND cấp xã. 6. Trường hợp thân nhân hưởng trợ cấp tuất một lần khi truy tặng Bằng “Tổ quốc ghi công” phải có thêm văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự và 02 ảnh 2x3 ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh vào mặt sau của ảnh (mỗi thân nhân 02 ảnh). 7. Trường hợp không còn thân nhân hưởng trợ cấp tuất một lần khi truy tặng Bằng “Tổ quốc ghi công” thì người thừa kế của liệt sĩ giữ Bằng “Tổ quốc ghi công” phải có thêm văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự. 8. Trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được hưởng chế độ ưu đãi nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ thì phải có thêm đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ và 02 ảnh 2x3 ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh vào mặt sau của ảnh (mỗi thân nhân 02 ảnh). (4) Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính một trong các giấy tờ chứng minh lý do không chăm sóc được bố, mẹ liệt sĩ vì hoạt động cách mạng: lý lịch cán bộ; lý lịch đảng viên; lý lịch quân nhân; hồ sơ bảo hiểm xã hội; các giấy tờ, tài liệu khác do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận trong thời gian tham gia cách mạng.	
46	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	Người có công	Thành phố	a) Trường hợp nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành: Văn bản đồng thuận của con liệt sĩ có xác nhận về chữ ký và nơi thường trú của UBND cấp xã. b) Trường hợp chăm sóc bố, mẹ liệt sĩ khi còn sống. (1) Văn bản xác nhận của UBND cấp xã nơi bố, mẹ liệt sĩ thường trú khi còn sống. (2) Biên bản họp đồng thuận của thân nhân liệt sĩ hoặc của những người thuộc hàng thừa kế thứ hai của liệt sĩ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự (ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh ruột, chị ruột, em ruột của liệt sĩ; cháu ruột của liệt sĩ mà người chết là ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại) có xác nhận của UBND cấp xã nơi lập biên bản theo (Mẫu số 80). (3) Biên bản họp đồng thuận của thân nhân liệt sĩ hoặc của những người thuộc hàng thừa kế thứ ba của liệt sĩ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự (cụ nội, cụ ngoại của người chết; bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột của liệt sĩ; cháu ruột của người chết mà liệt sĩ là bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột; chắt ruột của liệt sĩ mà liệt sĩ là cụ nội, cụ ngoại) nếu những người thuộc hàng thừa kế thứ hai của liệt sĩ không còn, có xác nhận của UBND cấp xã nơi lập biên bản theo (Mẫu số 80) (4) Nếu không đủ thành viên dự họp: văn bản đồng thuận có xác nhận về chữ ký và nơi thường trú của UBND cấp xã của những thành viên vắng mặt không dự họp. c) Trường hợp không chăm sóc được bố, mẹ liệt sĩ khi còn sống: (1) Biên bản đồng thuận của thân nhân liệt sĩ hoặc của những người thuộc hàng thừa kế	

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Thành phần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				thứ hai của liệt sĩ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự, trường hợp những người này không còn thì những người thuộc hàng thừa kế thứ ba của liệt sĩ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự có xác nhận của UBND cấp xã nơi lập biên bản theo (Mẫu số 80). (2) Nếu không đủ thành viên dự họp: văn bản đồng thuận có xác nhận về chữ ký và nơi thường trú của UBND cấp xã của những thành viên vắng mặt không dự họp. (3) Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính một trong các giấy tờ chứng minh lý do không chăm sóc được bố, mẹ liệt sĩ vì hoạt động cách mạng: lý lịch cán bộ; lý lịch đảng viên; lý lịch quân nhân; hồ sơ bảo hiểm xã hội; các giấy tờ, tài liệu khác do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận trong thời gian tham gia cách mạng.	
47	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Người có công	Thành phố	(1) Đơn đề nghị (Mẫu số 18) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. (2) Văn bản ủy quyền theo quy định của Pháp luật dân sự. (3) Bảng “Tổ quốc ghi công”.	
48	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	Người có công	Thành phố	Toàn bộ hồ sơ do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương kèm theo các giấy tờ quy định tại Điều 37 và chuyển hồ sơ đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người bị thương thường trú	
49	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an	Người có công	Thành phố	(1) Đơn đề nghị (Mẫu số 33) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP (2) Trường hợp người bị thương còn sót mảnh kim khí phải kèm theo kết quả chụp, chiếu và chẩn đoán của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế huyện hoặc tương đương trở lên (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an); Trường hợp đã phẫu thuật lấy dị vật thì phải kèm theo phiếu phẫu thuật hoặc tóm tắt hồ sơ bệnh án ghi nhận nội dung này. (3) Trường hợp người bị thương nhiều lần, đã được khám giám định nhưng còn thiếu lần bị thương chưa khám giám định mà không có giấy chứng nhận bị thương lưu tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thì bổ sung thêm giấy chứng nhận bị thương của lần bị thương đó. (4) Trường hợp người bị thương không có hồ sơ lưu tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thì bổ sung thêm giấy chứng nhận bị thương, biên bản của các lần giám định trước.	
50	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	Người có công	Thành phố	Đơn đề nghị (Mẫu số 19) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Thành phần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
51	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	Người có công	Thành phố	Đơn đề nghị (Mẫu số 19) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	
52	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	Người có công	Thành phố	(1) Bản khai (Mẫu số 08) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. (2) Căn cứ chứng minh người bị thương có ghi nhận quá trình tham gia cách mạng cụ thể như sau: Người tham gia cách mạng sau đó tiếp tục tham gia công tác tại các cơ quan nhà nước phải có bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ sau: lý lịch cán bộ; lý lịch đảng viên; lý lịch quân nhân; quyết định phục viên, xuất ngũ, thôi việc; hồ sơ bảo hiểm xã hội hoặc các giấy tờ, tài liệu do cơ quan có thẩm quyền ban hành lập từ ngày 31/12/1994. + Người tham gia cách mạng sau đó không tiếp tục tham gia công tác tại các cơ quan nhà nước thì phải có bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ sau: hồ sơ khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến hoặc một trong các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với người tham gia kháng chiến chống Pháp; chống Mỹ; tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào. Căn cứ chứng minh bị thương trong những trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh: + Có Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính một trong những giấy tờ liên quan đến trường hợp bị thương như sau: danh sách quân nhân bị thương do cơ quan, đơn vị quản lý có ghi tên người bị thương hoặc các giấy tờ, tài liệu của cơ quan, đơn vị lập từ ngày 31/12/1994 trở về trước có ghi nhận người bị thương trong những trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh. Trường hợp danh sách quân nhân bị thương không có dấu xác nhận của cơ quan, đơn vị tại thời điểm lập thì cơ quan, đơn vị đang quản lý có trách nhiệm chuyển đến sư đoàn hoặc cấp tương đương trở lên để tập hợp chốt số lượng người và xác nhận danh sách, sổ quản lý và gửi số liệu theo Mẫu số 101 Phụ lục I Nghị định này về Bộ Quốc phòng trước ngày 01/5/2022 để làm căn cứ thẩm định hồ sơ công nhận thương binh. + Trường hợp không còn một trong các giấy tờ quy định tại điểm a khoản này thì căn cứ vết thương còn mảnh kim khí trong cơ thể.	
53	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Thành phố quản lý	Người có công	Thành phố	- Đơn đề nghị (Mẫu số 22) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Quyết định cấp giấy chứng nhận và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Thành phần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
54	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Thành phố quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình	Người có công	Thành phố	Đơn đề nghị (Mẫu số 23) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	
55	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	Người có công	Thành phố	Đơn đề nghị (Mẫu số 25) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	
56	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	Người có công	Thành phố	a) Đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (1) Bản khai (Mẫu số 01) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; trường hợp hy sinh, tử trần bổ sung văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự. (2) Người còn sống hoặc người đã hy sinh, tử trần sau ngày 30/6/1999 thì căn cứ vào Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính một trong các giấy tờ có ghi nhận thời gian tham gia hoạt động cách mạng sau: + Lý lịch của cán bộ, đảng viên khai từ năm 1962 trở về trước do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý. + Lý lịch khai trong Cuộc vận động bảo vệ Đảng theo Chỉ thị số 90-CT/TW ngày 01/3/1965 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa III). + Lý lịch đảng viên khai năm 1975, 1976 theo Thông tri số 297/TT-TW ngày 20/4/1974 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa III) đối với người hoạt động cách mạng được kết nạp vào Đảng sau năm 1969 hoặc người hoạt động liên tục ở các chiến trường B, C, K từ năm 1954 đến ngày 30/4/1975. - Người đã hy sinh, tử trần từ ngày 30/6/1999 trở về trước thì căn cứ một trong các giấy tờ có ghi nhận thời gian tham gia hoạt động cách mạng sau: + Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính lý lịch theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, từ hồ sơ khen thưởng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập hoặc từ hồ sơ, tài liệu đang lưu giữ tại cơ quan lưu trữ của Đảng, Nhà nước, bảo tàng lịch sử từ cấp huyện trở lên. + Bản trích lục hồ sơ liệt sĩ. + Lịch sử đảng bộ từ cấp xã trở lên được các cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và cấp phép xuất bản	
				b) Đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (1) Bản khai (Mẫu số 02) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; trường hợp hy sinh, tử trần bổ sung văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Thành phần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				(2) Người còn sống hoặc người đã hy sinh, từ trần từ ngày 01/01/1995 trở về sau thì căn cứ vào bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ có ghi nhận thời gian tham gia hoạt động cách mạng sau: + Lý lịch của cán bộ, đảng viên khai từ năm 1969 trở về trước do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý. + Lý lịch đảng viên khai năm 1975, 1976 theo Thông tri số 297/TT-TW ngày 20/4/1974 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa III) đối với người hoạt động cách mạng do cơ quan, tổ chức để thất lạc lý lịch khai từ năm 1969 trở về trước hoặc người hoạt động cách mạng được kết nạp vào Đảng sau năm 1969 hoặc người hoạt động liên tục ở các chiến trường B, C, K từ năm 1954 đến ngày 30/4/1975. - Người đã hy sinh, từ trần từ trước ngày 01/01/1995 thì căn cứ một trong các giấy tờ có ghi nhận thời gian tham gia hoạt động cách mạng sau: + Bản sao được chứng thực từ lý lịch theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, từ hồ sơ khen thưởng Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập hoặc từ hồ sơ, tài liệu đang lưu giữ tại cơ quan lưu trữ của Đảng, Nhà nước, bảo tàng lịch sử từ cấp huyện trở lên. + Bản trích lục hồ sơ liệt sĩ. + Lịch sử đảng bộ từ cấp xã trở lên được các cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và cấp phép xuất bản.	
57	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Người có công	Thành phố	a) Bản khai theo Mẫu số 09 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. b) Một trong các giấy tờ có ghi nhận thời gian tham gia kháng chiến tại vùng quân đội Mỹ sử dụng chất độc hóa học sau: - Giấy X Y Z. - Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính một trong các giấy tờ sau: quyết định phục viên, xuất ngũ; giấy chuyển thương, chuyển viện, giấy điều trị; lý lịch cán bộ; lý lịch đảng viên; lý lịch quân nhân; lý lịch công an nhân dân; hồ sơ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội; Huân chương, Huy chương chiến sĩ giải phóng; hồ sơ khen thưởng thành tích tham gia kháng chiến, hồ sơ người có công được xác lập trước ngày 01 tháng 01 năm 2000. - Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận trước ngày 01 tháng 01 năm 2000. Trường hợp danh sách, sổ quản lý quân nhân, sổ chi trả trợ cấp quân nhân đi B đang lưu tại cơ quan chức năng của địa phương mà chưa có xác nhận thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tập hợp, chốt số lượng người và xác nhận danh sách, sổ quản lý đang do cơ quan, đơn vị quản lý, hoàn thành trước ngày 01 tháng 5 năm 2022 và gửi số liệu về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 01 tháng 6 năm 2022.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Thành phần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				Trường hợp các giấy tờ trên chỉ thể hiện phiên hiệu, ký hiệu đơn vị thì kèm theo giấy xác nhận thông tin giải mã phiên hiệu, ký hiệu, thời gian, địa bàn hoạt động của đơn vị theo Mẫu số 37 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. c) Một trong các giấy tờ ghi nhận mắc bệnh (trừ trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ) như sau: + Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế huyện hoặc tương đương trở lên (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an) theo mẫu quy định của Bộ Y tế. + Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án ngoại trú của Phòng khám Ban Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo mẫu quy định của Bộ Y tế. + Giấy tờ do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ban hành được xác lập từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước ghi nhận mắc bệnh thuộc nhóm bệnh thần kinh ngoại biên trong thời gian từ một đến năm tuần sau phơi nhiễm đối với trường hợp mắc bệnh thần kinh ngoại biên cấp tính hoặc bán cấp tính. + Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án của lần điều trị cuối cùng ghi nhận quá trình điều trị về bệnh rối loạn tâm thần liên tiếp trong 03 năm trở lên của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế huyện hoặc tương đương trở lên (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an) với các bệnh rối loạn tâm thần có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học theo. d) Trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ thì bổ sung thêm Giấy xác nhận người hoạt động kháng chiến có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ của Ủy ban nhân dân cấp xã.	
58	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Người có công	Thành phố	a) Bản khai theo Mẫu số 09 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. b) Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính giấy khai sinh, trích lục khai sinh. c) Một trong các giấy tờ có ghi nhận thời gian tham gia kháng chiến tại vùng quân đội Mỹ sử dụng chất độc hóa học sau: - Giấy X Y Z. - Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính một trong các giấy tờ sau: quyết định phục viên, xuất ngũ; giấy chuyển thương, chuyển viện, giấy điều trị; lý lịch cán bộ; lý lịch đảng viên; lý lịch quân nhân; lý lịch công an nhân dân; hồ sơ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội; Huân chương, Huy chương chiến sĩ giải phóng; hồ sơ khen thưởng thành tích tham gia kháng chiến, hồ sơ người có công được xác lập trước ngày 01 tháng 01 năm 2000. - Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận trước ngày 01 tháng 01 năm 2000. Trường hợp các giấy tờ trên chỉ thể hiện phiên hiệu, ký hiệu đơn vị thì kèm theo giấy xác nhận thông tin giải mã phiên hiệu, ký hiệu, thời gian, địa bàn hoạt động của đơn vị theo Mẫu số 37 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Thành phần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				d) Một trong các giấy tờ ghi nhận mắc bệnh hoặc dị dạng, dị tật như sau: - Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế huyện hoặc tương đương trở lên (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an) theo mẫu quy định của Bộ Y tế. - Giấy xác nhận dị dạng, dị tật bẩm sinh của các cơ sở y tế cấp xã trở lên đối với con đẻ chưa khám bệnh, chữa bệnh về các dị dạng, dị tật.	
59	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	Người có công	Thành phố	(1) Bản khai (Mẫu số 10) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; đối với người đã mất bổ sung văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự. (2) Một trong các giấy tờ: a) Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính một trong các giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận từ ngày 31/12/1994 trở về trước: lý lịch cán bộ, lý lịch đảng viên, lý lịch quân nhân, lý lịch công an; hồ sơ khen thưởng tổng kết thành tích tham gia kháng chiến; các giấy tờ, tài liệu khác. b) Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hồ sơ hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội. c) Bản trích lục hồ sơ liệt sĩ. d) Giấy xác nhận của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an về thời gian tù và nơi bị tù. Trường hợp chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi thì kèm theo giấy báo tử hoặc trích lục khai tử và văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự.	
60	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	Người có công	Thành phố	(1) Bản khai cá nhân (Mẫu số 11) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. (2) Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự (đối với trường hợp người hoạt động kháng chiến chết mà chưa được hưởng chế độ). (3) Giấy báo tử hoặc trích lục khai tử (đối với trường hợp chết mà được hưởng chế độ ưu đãi). (4) Văn bản giao đại diện theo quy định của pháp luật dân sự (đối với trường hợp chết mà được hưởng chế độ ưu đãi). (5) Huân chương Kháng chiến, Huân chương Chiến thắng, Huy chương Kháng chiến, Huy chương Chiến thắng hoặc giấy chứng nhận đeo Huân chương, Huy chương. (6) Quyết định tặng thưởng Huân chương kháng chiến; Huân chương Chiến thắng, Huy chương Kháng chiến, Huy chương Chiến thắng. (7) Giấy chứng nhận về khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến và thời gian hoạt động kháng chiến thực tế của cơ quan Thi đua - Khen thưởng cấp huyện trở lên.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Thành phần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
61	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	Người có công	Thành phố	(1) Bản khai (Mẫu số 11) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. (2) Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự (đối với trường hợp người có công giúp đỡ cách mạng chết mà chưa được hưởng chế độ). (3) Giấy xác nhận về khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến và quá trình tham gia giúp đỡ cách mạng của cơ quan Thi đua - Khen thưởng cấp huyện trở lên đối với trường hợp người có công giúp đỡ cách mạng có tên trong hồ sơ khen thưởng nhưng không có tên trong Bằng “Có công với nước”, Huân chương, Huy chương Kháng chiến khen thưởng gia đình. (4) Văn bản giao đại diện theo quy định của pháp luật dân sự (đối với trường hợp chết mà được hưởng chế độ ưu đãi). (5) Một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận Kỷ niệm chương "Tổ quốc ghi công", Bằng "Có công với nước", huân chương Kháng chiến, Huy chương kháng chiến, Quyết định tặng thưởng Huân, Huy chương Kháng chiến. (6) Giấy báo tử hoặc trích lục khai tử (đối với trường hợp chết mà được hưởng chế độ ưu đãi).	
62	Hưởng lại chế độ ưu đãi	Người có công	Thành phố	(1) Đơn (Mẫu số 24) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. (2) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 quy định tại Luật Lý lịch tư pháp (đối với trường hợp người có công hoặc thân nhân mất tích nay trở về). (3) Các giấy tờ chứng minh đã chấp hành xong hình phạt tù, thời điểm hưởng lại chế độ ưu đãi kể từ tháng liền kề sau tháng chấp hành xong hình phạt tù (đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 54 Pháp lệnh). (4) Giấy tờ nhập cảnh (đối với trường hợp người có công hoặc thân nhân xuất cảnh trái phép nay trở về nước thường trú). Nếu trong thời gian 01 tháng sau khi nhập cảnh không có đơn đề nghị hưởng lại chế độ thì phải kèm theo Phiếu lý lịch tư pháp số 1 quy định tại Luật Lý lịch tư pháp.	
63	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi tử trần	Người có công	Huyện	a) Hồ sơ trợ cấp một lần và mai táng phí: (1) Bản khai (Mẫu số 12) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. (2) Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Giấy tờ chứng minh là đại diện thân nhân được uỷ quyền nhận các chế độ trợ cấp khi người có công tử trần (3) Giấy chứng tử hoặc Trích lục khai tử. b) Hồ sơ trợ cấp tuất hàng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng: (1) Bản khai (Mẫu số 12) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. (2) Các giấy tờ của thân nhân theo yêu cầu: - Giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh đối với trường hợp thân nhân là con chưa đủ 18 tuổi.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Thành phần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				- Bản chính giấy xác nhận của cơ sở giáo dục nơi đang theo học đối với con từ đủ 18 tuổi trở lên đang theo học. Nếu đang theo học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc giáo dục đại học thì phải có thêm Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy xác nhận của cơ sở giáo dục THPT về thời điểm kết thúc học. (3) UBND cấp xã cung cấp giấy tờ sau: - Giấy xác nhận đối với trường hợp sống độc thân và không còn thân nhân; mồ côi cả cha lẫn mẹ (Điểm b, Khoản 2, Điều 124, Nghị định số 131/2021/NĐ-CP); - Giấy xác nhận thu nhập (Mẫu số 47) và giấy xác nhận tình trạng khuyết tật đối với thân nhân là con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng sau khi đủ 18 tuổi mà không có thu nhập hằng tháng hoặc có thu nhập hằng tháng nhưng thấp hơn 0,6 lần mức chuẩn (Điểm c, Khoản 2, Điều 124, Nghị định số 131/2021/NĐ-CP). (4) Giấy chứng tử hoặc Trích lục khai tử.	
64	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	Người có công	Thành phố	(1) Bản khai (Mẫu số 06) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; (2) Một trong các giấy tờ chứng minh mối quan hệ với liệt sĩ như sau: + Đối với đề nghị bổ sung là cha đẻ mẹ đẻ, vợ hoặc chồng liệt sĩ: Căn cước công dân, lý lịch cán bộ, lý lịch đảng viên, lý lịch quân nhân, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Các giấy tờ, tài liệu khác do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận. Văn bản đồng thuận của thân nhân liệt sĩ hoặc của những người thuộc quy định tại điểm b khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự. Trường hợp những người này không còn thì phải được những người thuộc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự có văn bản đồng thuận (bản chính). + Đối với đề nghị bổ sung là con liệt sĩ: Giấy khai sinh, trích lục khai sinh, quyết định công nhận việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật; lý lịch cán bộ, lý lịch đảng viên, lý lịch quân nhân; các giấy tờ, tài liệu khác do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2021.	
65	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	Người có công	Thành phố	Đơn đề nghị (Mẫu số 26) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Căn cước công dân.	
66	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	Người có công	Thành phố	(1) Đơn đề nghị (Mẫu số 27) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. (2) Phiếu báo di chuyển của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo mẫu của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (trường hợp di chuyển hồ sơ đi tỉnh, thành phố khác). (3) Văn bản ủy quyền (đối với trường hợp di chuyển hồ sơ cho người thờ cúng liệt sĩ chưa kê khai hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ theo NĐ 131/2021/NĐ-CP hoặc thay đổi người thờ cúng).	

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Thành phần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				(4) Riêng đối với trường hợp giải quyết chế độ trợ cấp với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác tại tỉnh, thành phố khác thì kèm theo hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị (Mẫu số 17) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Một trong các giấy tờ sau: + Ý kiến đồng thuận bằng văn bản của con liệt sĩ có xác nhận về chữ ký và nơi thường trú của UBND cấp xã đối với trường hợp nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành. + Văn bản xác nhận của UBND cấp xã nơi bố mẹ liệt sĩ thường trú khi còn sống và biên bản họp đồng thuận có xác nhận của UBND cấp xã nơi lập biên bản (Mẫu số 80) của thân nhân liệt sĩ hoặc của những người thuộc quy định tại điểm b khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự, trường hợp những người này không còn thì của những người thuộc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự đối với trường hợp chăm sóc bố, mẹ liệt sĩ khi còn sống. Trường hợp không đủ thành viên dự họp thì phải có ý kiến đồng thuận của người vắng mặt bằng văn bản, có xác nhận về chữ ký và nơi thường trú của UBND cấp xã. Trường hợp không chăm sóc được bố, mẹ liệt sĩ khi còn sống phải kèm theo Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính một trong các giấy tờ chứng minh được lý do là vì hoạt động cách mạng: lý lịch cán bộ; lý lịch đảng viên; lý lịch quân nhân; hồ sơ bảo hiểm xã hội; các giấy tờ, tài liệu khác do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận trong thời gian tham gia cách mạng (5) Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Căn cước công dân.	
67	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	Người có công	Thành phố	(1) Đối với cá nhân: Đơn đề nghị (Mẫu Sở LĐTBOXH). (2) Đối với cơ quan, tổ chức: Văn bản đề nghị. (3) Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự (Đối với những trường hợp người đề nghị sao hồ sơ người có công không phải là người có công, thân nhân người có công hoặc người thờ cúng liệt sĩ)	
68	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Người có công	Thành phố	- Bản khai cá nhân của người được tặng Bằng khen hoặc Bản khai cá nhân của đại diện thân nhân kèm biên bản ủy quyền. - Một trong các giấy tờ sau: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của cấp Bộ, Bằng khen của cấp tỉnh hoặc Quyết định khen thưởng.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Thành phần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
69	Đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc	Trẻ em	Thành phố	1. Văn bản đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc 2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định thành lập cơ quan, tổ chức hoặc hợp đồng hợp tác của tổ hợp tác, trong trường hợp người sử dụng lao động là doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã. 3. Phiếu lý lịch tư pháp của người giao kết hợp đồng lao động bên phía người sử dụng lao động được cấp không quá 06 tháng kể từ ngày cấp đến ngày giao kết hợp đồng lao động, trong đó không có án tích về hành vi xâm hại trẻ em. 4. Bản cam kết chưa từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại trẻ em của người giao kết hợp đồng lao động bên phía người sử dụng lao động 5. Hợp đồng lao động hoặc dự thảo hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động với người chưa đủ 13 tuổi và người đại diện theo pháp luật của người đó. Trong trường hợp dự thảo hợp đồng lao động thì phải có Phiếu đồng ý của người đại diện theo pháp luật của người chưa đủ 13 tuổi làm việc 6. Giấy khai sinh, giấy khám sức khỏe của người chưa đủ 13 tuổi, Thời khóa biểu hoặc chương trình học tập của cơ sở giáo dục nơi người chưa đủ 13 tuổi đang học tập nếu đang đi học.	
70	Xếp hạng một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội	Tổ chức cán bộ	Thành phố	1. Công văn đề nghị xếp hạng của đơn vị. 2. Báo cáo tình hình tổ chức hoạt động của đơn vị. 3. Bảng phân tích, đánh giá, chấm điểm các tiêu chí theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 11/2006/TT-BLĐTBXH ngày 12/9/2006 (phụ lục 1, phụ lục 2) đối với các Cơ sở Cai nghiện ma túy. 4. Bảng phân tích, đánh giá, chấm điểm các tiêu chí theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 14/2007/TT-BLĐTBXH ngày 30/8/2007 (phụ lục 2, phụ lục 4) đối với các Trường Trung cấp, Trung cấp nghề. 5. Bảng phân tích, đánh giá, chấm điểm các tiêu chí theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 18/2006/TT-BLĐTBXH ngày 28/11/2006 (phụ lục 1, phụ lục 2) đối với các đơn vị khối Bảo trợ xã hội, Nuôi dưỡng, Điều dưỡng Người có công. 6. Quyết định thành lập đơn vị. 7. Danh sách đối tượng đang nuôi dưỡng tại đơn vị. 8. Danh sách trích ngang công chức, viên chức (theo mẫu); kèm văn bằng chuyên chuyên của từng người.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Thành phần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				9. Các văn bản, tài liệu, hồ sơ chứng minh số điểm đã đạt được (số liệu của 2 năm trước liền kề và kế hoạch thực hiện của năm đề nghị đã được cơ quan thẩm quyền phê duyệt); gồm: + Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước và đề xuất phương án xử lý; + Bảng cân đối tài khoản 2 năm liền kề; + Bản kiểm kê tài sản 2 năm liền kề; + Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ thu - chi ngân sách năm liền kề; + Báo cáo tình hình tăng gia sản xuất của công đoàn đơn vị 2 năm liền kề.	
71	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	Bảo hiểm thất nghiệp	Thành phố	Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp và Phụ lục đính kèm.	
72	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	Bảo hiểm thất nghiệp	Thành phố	Quyết định tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp.	
73	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	Bảo hiểm thất nghiệp	Thành phố	Quyết định tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp.	
74	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	Bảo hiểm thất nghiệp	Thành phố	Quyết định chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp.	
75	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)	Bảo hiểm thất nghiệp	Thành phố	Văn bản đề nghị của Trung tâm	
76	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)	Bảo hiểm thất nghiệp	Thành phố	Giấy giới thiệu chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp	
77	Giải quyết hỗ trợ học nghề	Bảo hiểm thất nghiệp	Thành phố	Quyết định hỗ trợ học nghề.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Thành phần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
78	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm	Bảo hiểm thất nghiệp	Thành phố	Phiếu tư vấn, giới thiệu việc làm.	
79	Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng	Bảo hiểm thất nghiệp	Thành phố	Văn bản Thông báo về việc tìm kiếm việc làm.	
80	Nhận lại tiền kỹ quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày)	Quản lý lao động ngoài nước	Huyện	- Văn bản đề nghị Nhận lại tiền kỹ quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày). - Tài liệu chứng minh thanh lý Hợp đồng đào tạo nghề ở nước ngoài với người lao động. - Kết quả giải quyết TTHC.	
81	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày	Quản lý lao động ngoài nước	Huyện	- Văn bản đề nghị Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày - Tài liệu chứng minh việc đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề phù hợp với pháp luật của nước tiếp nhận lao động theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; - Giấy tờ chứng minh việc ký quỹ của doanh nghiệp. - Kết quả giải quyết TTHC.	
82	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	Quản lý lao động ngoài nước	Huyện	- Văn bản đề nghị Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
83	Khai báo đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	An toàn lao động	Huyện	- Văn bản Khai báo đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	
84	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm - pu - chia.	Người có công	Huyện	(1) 01 Tờ khai của đối tượng. Trường hợp đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 62/2015/QĐ-TTg ngày 04/2/2015 đã chết trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì thân nhân trực tiếp của đối tượng lập Tờ khai; (2) Quyết định cử đối tượng sang làm chuyên gia tại Lào, Căm-pu-chi-a; Quyết định về nước (bản chính hoặc bản sao của cơ quan có thẩm quyền); (3) Quyết định nghỉ hưu hoặc nghỉ việc do mất sức lao động (bản chính hoặc Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính) của người đã nghỉ hưu hoặc nghỉ việc do mất sức lao động; (4) Quyết định nghỉ việc chờ hưởng chế độ hưu trí hoặc Quyết định thôi việc và hồ sơ lý lịch khai trước khi nghỉ việc chờ hưởng chế độ hưu trí hoặc thôi việc có xác nhận của cơ quan quản lý (bản chính hoặc Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính) của người nghỉ việc chờ hưởng chế độ hưu trí hoặc thôi việc;	

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Thành phần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				(5) Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về thời gian thực tế của đối tượng được cử sang làm chuyên gia tại Lào, Căm-pu-chi-a đối với đối tượng thiếu giấy tờ quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg hoặc bản chính hoặc Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính lý lịch Đảng viên hoặc lý lịch cán bộ, công chức, viên chức khai trước ngày 01/01/1995, mà trong đó có khai thời gian được cử làm chuyên gia tại Lào và Căm-pu-chi-a theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 62/2015/QĐ-TTg; (6) Giấy ủy quyền của các thân nhân trực tiếp của đối tượng cho một người đứng tên làm thủ tục hưởng trợ cấp đối với trường hợp đối tượng đã chết nhưng còn các thân nhân trực tiếp.	
85	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	Người có công	Huyện	a) Đối với trường hợp Bà mẹ Việt Nam anh hùng được phong tặng danh hiệu: (1) Bản khai (Mẫu số 03) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. (2) Quyết định tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” hoặc Bằng Bà mẹ Việt Nam anh hùng b) Đối với trường hợp Bà mẹ Việt Nam anh hùng được truy tặng danh hiệu (1) Bản khai (Mẫu số 03) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. (2) Văn bản ủy quyền đại diện thân nhân theo quy định của pháp luật dân sự (3) Quyết định truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” hoặc Bằng Bà mẹ Việt Nam anh hùng. c) Đối với trường hợp Bà mẹ Việt Nam anh hùng được tặng danh hiệu nhưng chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi (1) Bản khai (Mẫu số 03) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. (2) Văn bản ủy quyền đại diện thân nhân theo quy định của pháp luật dân sự (3) Quyết định tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” hoặc Bằng Bà mẹ Việt Nam anh hùng (4) Giấy báo tử hoặc trích lục khai tử	
86	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	Người có công	Huyện	(1) Bản khai (Mẫu số 04) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. (2) Một trong các giấy tờ sau: - Trường hợp Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến còn sống: Quyết định phong tặng hoặc Bằng anh hùng. - Trường hợp Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến được truy tặng: + Quyết định truy tặng danh hiệu anh hùng; + Văn bản ủy quyền của đại diện thân nhân theo quy định của pháp luật dân sự (Bản chính).	

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Thành phần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
				- Trường hợp Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến được tặng danh hiệu nhưng chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi: + Quyết định phong tặng hoặc Bằng anh hùng và giấy báo tử hoặc trích lục khai tử, + Văn bản ủy quyền của đại diện thân nhân theo quy định của pháp luật dân sự (Bản chính).	
87	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị, phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do Thành phố quản lý	Người có công	Huyện	(1) Đơn đề nghị (Mẫu số 21) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. (2) Giấy khám và chỉ định sử dụng phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị chỉnh hình phục hồi chức năng (Mẫu số 40) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	
88	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Người có công	Huyện	(1) Đơn đề nghị (Mẫu số 20) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. (2) Giấy xác nhận (Mẫu số 41) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. Đối với hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý bổ sung kèm theo Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hồ sơ người có công.	
89	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	Người có công	Huyện	(1) Đơn đề nghị (2) Bản Tóm tắt bệnh án điều trị thể hiện cụt hoặc liệt hoàn toàn hai chi trở lên; mù hoàn toàn hai mắt; tâm thần nặng dẫn đến không tự lực được trong sinh hoạt của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an).	
90	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Người có công	Huyện	(1) Đơn đề nghị (Mẫu số 32) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. (2) Giấy báo tin mộ liệt sĩ (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ cấp). (3) Văn bản ủy quyền đối với trường hợp thân nhân liệt sĩ ủy quyền di chuyển hài cốt liệt sĩ. (4) Giấy chứng nhận gia đình hoặc thân nhân liệt sĩ hoặc quyết định trợ cấp ưu đãi đối với người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (đối với trường hợp đã được hỗ trợ).	
91	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Người có công	Huyện	(1) Đơn đề nghị (Mẫu số 32) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. (2) Văn bản ủy quyền về việc di chuyển hài cốt liệt sĩ (trường hợp không phải người thờ cúng liệt sĩ). (3) Biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ (trường hợp mộ liệt sĩ được cơ quan chức năng bàn giao cho gia đình quản lý).	
92	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	Người có công	Huyện	(1) Bản khai (Mẫu số 12) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP (2) Giấy chứng tử hoặc Trích lục khai tử. (3) Giấy tờ thể hiện tham gia kháng chiến trước 30/4/1975 trong trường hợp chưa được hưởng chế độ BHYT theo Nghị định 150/2006/NĐ-CP.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp TTHC	Thành phần số hóa theo yêu cầu quản lý	Ghi chú
93	Thủ tục giải quyết chế độ mai táng phí đối với Thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	Người có công	Huyện	a) Đối với trường hợp: Thanh niên xung phong đang hưởng bảo hiểm y tế theo Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg: (1) Bản khai (Mẫu số 23 với trường hợp đã hưởng BHYT). (2) Giấy chứng tử/trích lục khai tử. b) Đối với trường hợp: Thanh niên xung phong chết từ ngày Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg đến ngày Thông tư có hiệu lực thi hành và thanh niên xung phong không hưởng bảo hiểm y tế theo Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg: (1) Bản khai (Mẫu số 24 với trường hợp chưa hưởng BHYT) (2) Giấy chứng tử/trích lục khai tử. (3) Hoặc Giấy chứng nhận (bản chính) là TNXP hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến chống Pháp do tỉnh, thành đoàn nơi đối tượng thường trú cấp, dựa trên xác nhận của Hội Cựu TNXP tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Mẫu số 02 Thông tư số 24/2009/TT- BLĐTBXH). Bản chính hoặc Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính một trong những giấy tờ xác nhận là TNXP: thẻ đội viên; giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ ở TNXP; giấy khen trong thời kỳ tham gia TNXP; lý lịch cán bộ, đảng viên có ghi là TNXP.	
94	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	Người có công	Xã	(1) Đơn đề nghị cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công; (2) Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính một trong các giấy tờ sau: - Giấy chứng nhận người có công hoặc Kỷ niệm chương người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày; Huân chương, Huy chương kháng chiến; Huân chương, Huy chương chiến thắng; kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công”; bằng “Có công với nước”. - Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận mối quan hệ với người có công gồm: căn cước công dân.	
95	Thăm viếng mộ liệt sĩ	Người có công	Xã (ủy quyền)	(1) Đơn đề nghị (Mẫu số 31) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. (2) Một trong các giấy tờ sau: - Đối với trường hợp mộ liệt sĩ có đầy đủ thông tin: giấy báo tin mộ liệt sĩ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ. - Đối với trường hợp chưa xác định được mộ cụ thể trong nghĩa trang liệt sĩ: giấy xác nhận do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ về việc có tên trong danh sách quản lý của nghĩa trang; bản trích lục hồ sơ liệt sĩ do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc cấp; bản chính hoặc Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh theo Mẫu số 44 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. (3) Giấy chứng nhận gia đình hoặc thân nhân liệt sĩ; quyết định trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	

Tổng số 95 Thủ tục hành chính (Liên thông trung ương: 10 thủ tục; Cấp thành phố: 68 thủ tục; Cấp huyện: 15 thủ tục; Cấp xã:02 thủ tục)/.